

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2025

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn;
2. Ông Vũ Khắc Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thùy N**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số G Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Đỗ Thanh H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số G Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/6/2024 và những lời trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thùy N thể hiện như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Thanh H chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148 quyền 01.2013, ngày 08/11/2013, việc chung sống là tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm, sau đó ông H chơi bời, nghiện ngập, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ, bà N đã khuyên bảo nhưng ông H

không nghe. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà và ông H đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Đến tháng 08/2024 ông H bị bắt vì tàng trữ, sử dụng ma túy nên đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B.

Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thanh H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N xác nhận bà và ông H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thanh H và bà Vũ Thùy N đăng ký kết hôn ngày 08/11/2013 tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số G Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc con chung của vợ chồng bị chết khi vừa sinh ra nên vợ chồng xảy ra lục đục, thường xuyên cãi nhau nên tinh thần của ông H không tốt từ đó ông H sử dụng ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 08/2024 đến nay ông H bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B do tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép nên vợ chồng đã sống ly thân.

Hiện nay do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, bà N cương quyết yêu cầu ly hôn nên ông H đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông H xác nhận ông và bà N không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để làm rõ tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 85, 89 và 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông Đỗ Thanh H1. Về con, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại số nhà G Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thùy N và bị đơn ông Đỗ Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông H.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thùy N và ông Đỗ Thanh H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148 quyển 01/2013, ngày 08/11/2013 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thùy N và ông Đỗ Thanh H1 đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc con chung của vợ chồng bị chết khi vừa sinh ra và do ông H1 nghiện ma túy nên vợ chồng cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống không còn tình cảm, từ tháng 08/2024 đến nay ông H1 bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà N yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H1, còn ông H1 trình bày nếu bà N cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông H1 cũng đồng ý đề nghị Tòa án cho ly hôn với bà N.

Qua xác minh từ chính quyền địa phương cũng xác nhận quá trình bà N và ông H1 chung sống có xảy ra mâu thuẫn do ông H1 ham chơi, không đi làm và còn sử dụng ma túy.

Xét thấy, bà N và ông H1 đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, không ai có nhu cầu hàn gắn tình cảm vì vậy mâu thuẫn giữa bà N và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 85, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3.2]. Về con chung: Qua lời thừa nhận của bà N, ông H1 cùng tài liệu, chứng cứ do các bên xuất trình và do tòa án thu thập xác định bà Vũ Thùy N và ông Đỗ Thanh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà Vũ Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của

pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 18, khoản 1 Điều 85 và Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thùy N đối với ông Đỗ Thanh H.

Cho bà Vũ Thùy N được ly hôn với ông Đỗ Thanh H.

2. Về án phí: Buộc bà Vũ Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006627 ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- Chi cục THADS thành phố Bảo lộc;
- UBND xã Lộc Châu, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hòa

